

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
EGO VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 14.08/2024/CBTT-HKT

Hòa Bình, ngày 14 tháng 08 năm 2024

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **Công ty cổ phần Đầu tư EGO Việt Nam**

Mã chứng khoán: **HKT**

Địa chỉ trụ sở chính: Tiểu khu 3, Thị trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình

Điện thoại: 024 7308 5659

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2024, đính kèm công văn giải trình.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/08/2024 tại đường link Website của công ty: <https://www.egovietnam.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**Ngô Minh Hải**

Hòa Bình, ngày 14 tháng 08 năm 2024

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
- Sở giao dịch Chứng Khoán Hà Nội  
- Quý cổ đông

- Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Đầu tư Ego Việt Nam
- Mã chứng khoán: HKT
- Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.
- Nội dung: Công ty Cổ phần Đầu tư Ego Việt Nam xin giải trình về việc:  
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước và Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên.

**Bảng 1: Lợi nhuận sau thuế TNDN của 6 tháng đầu năm 2024 so với 6 tháng đầu năm 2023**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số liệu trên BCTC 6 tháng đầu năm 2024	Số liệu trên BCTC 6 tháng đầu năm 2023
Lợi nhuận sau thuế TNDN	743.178.529	491.866.625

Số lãi trên Báo cáo tài chính năm 2024 tăng 251.311.904 đồng tương ứng - 134% so với cùng kỳ năm 2023 chủ yếu do các nguyên nhân sau:

Doanh thu năm 2024 giảm 6.673.435.327 đồng so với cùng kỳ năm 2023 tương ứng 7,6%

**Bảng 2: Lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2024 trước và sau kiểm toán**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số liệu trên BCTC 6 tháng đầu năm 2024 sau kiểm toán	Số liệu trên BCTC 6 tháng đầu năm 2024 trước kiểm toán
Lợi nhuận sau thuế TNDN	743.178.529	563.897.066

Số lãi trên Báo cáo tài chính sau kiểm toán 6 tháng đầu năm 2024 tăng 179.281.463 đồng tương ứng tăng 24,12% so với số liệu báo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 đã công bố chủ yếu do các nguyên nhân sau:

Chênh lệch doanh thu tăng trên Báo cáo tài chính sau kiểm toán 6 tháng đầu năm 2024 tăng 131.703.579 đồng tương ứng tăng 0,15% so với số liệu báo tài chính 6 tháng đầu năm 2024.

Vậy, Công ty Cổ phần Đầu tư Ego Việt Nam gửi công văn giải trình để Quý Ủy ban và Quý Sở cùng các nhà đầu tư được biết.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**Tổng Giám đốc**

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu VP.



**Ngô Minh Hải**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM**

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét  
cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024



# **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM**

Tiểu khu 3, Thị trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

---

<b>MỤC LỤC</b>	<b>Trang</b>
<b>BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	2 - 3
<b>BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ</b>	4
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ</b>	
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	8 - 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	10 - 31

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM

Tiểu khu 3, Thị trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư EGO Việt Nam trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Đầu tư EGO Việt Nam cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Đầu tư EGO Việt Nam được đổi tên từ Công ty Cổ phần Chè Hiệp Khánh, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với số mã số thuế 5400257584, cấp chứng nhận lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2007, thay đổi lần thứ 13 ngày 20 tháng 12 năm 2022 do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại: Tiểu khu 3, Thị trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

### 2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Hoàng Hà	Chủ tịch HĐQT
Ông Ngô Minh Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Kim Cương	Thành viên

#### Ban kiểm soát

Bà Lê Thị Thanh Tâm	Trưởng ban
Bà Trần Thị Mỹ Linh	Thành viên
Bà Vũ Thị Khánh Chi	Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Ngô Minh Hải	Tổng Giám đốc
------------------	---------------

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Ông Ngô Minh Hải - Tổng Giám đốc.

### 3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024 và tình hình tài chính cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

### 4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc kỳ kế toán, có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

### 5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024 của Công ty.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM

Tiểu khu 3, Thị trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### 6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và đảm bảo Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày.

Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

### 7. Phê duyệt báo cáo tài chính giữa niên độ

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm được trình bày từ trang 05 đến trang 31, báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư EGO Việt Nam tại ngày 30/6/2024, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cùng với bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



**NGÔ MINH HẢI**

Tổng Giám đốc

Hòa Bình, ngày 14 tháng 8 năm 2024



Số: 001/2024/BCSX-HT.00203

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Các cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư EGO Việt Nam**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư EGO Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 14 tháng 8 năm 2024, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.



**PHẠM QUANG KHẢI**

**Phó Giám đốc**

Số Giấy Chứng nhận Đăng ký hành nghề

Kiểm toán: 4018-2022-009-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ THÀNH**

Thành phố Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2024



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**  
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>MÃ SỐ</b>	<b>THUYẾT MINH</b>	<b>30/6/2024</b>	<b>01/01/2024</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>63.407.564.221</b>	<b>88.432.662.579</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>2.305.910.324</b>	<b>1.426.423.896</b>
Tiền	111		2.305.910.324	1.426.423.896
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>47.962.261.523</b>	<b>74.601.517.328</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	30.219.451.706	41.527.059.731
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	1.438.523.734	1.651.549.668
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	17.150.000.000	32.600.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	340.789.539	9.411.385
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.8	(1.186.503.456)	(1.186.503.456)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>13.115.856.403</b>	<b>12.404.721.355</b>
Hàng tồn kho	141	5.7	13.115.856.403	12.404.721.355
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>23.535.971</b>	-
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		23.535.971	-
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		-	-
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>31.944.955.157</b>	<b>32.497.277.265</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>5.115.890.624</b>	<b>5.588.853.052</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	5.115.890.624	5.588.853.052
- Nguyên giá	222		23.174.296.151	23.174.296.151
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(18.058.405.527)	(17.585.443.099)
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>26.300.000.000</b>	<b>26.300.000.000</b>
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.2	26.300.000.000	26.300.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>529.064.533</b>	<b>608.424.213</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	529.064.533	608.424.213
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>95.352.519.378</b>	<b>120.929.939.844</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	30/6/2024	01/01/2024
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>23.981.716.318</b>	<b>50.302.315.313</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>23.981.716.318</b>	<b>50.302.315.313</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	6.798.286.882	34.591.702.150
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		142.296.412	56.549
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	322.003.823	442.107.357
Phải trả người lao động	314		20.205.000	4.095.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	158.987.840	27.343.396
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.11	16.300.000.000	14.997.074.500
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		239.936.361	239.936.361
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>71.370.803.060</b>	<b>70.627.624.531</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.15</b>	<b>71.370.803.060</b>	<b>70.627.624.531</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		61.350.290.000	61.350.290.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		61.350.290.000	61.350.290.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		287.923.633	287.923.633
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.732.589.427	8.989.410.898
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		8.989.410.898	8.528.397.737
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		743.178.529	461.013.161
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>95.352.519.378</b>	<b>120.929.939.844</b>

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2024

Người lập biểu



**NGUYỄN THỊ HƯƠNG**

Kế toán trưởng



**NGUYỄN THỊ HƯƠNG**

Tổng Giám đốc



**NGÔ MINH HẢI**

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	KỶ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30/6/2024	30/6/2023
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>6.1</b>	<b>87.248.100.027</b>	<b>93.921.535.354</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>87.248.100.027</b>	<b>93.921.535.354</b>
Giá vốn hàng bán	11	6.2	86.693.919.504	93.144.217.390
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>554.180.523</b>	<b>777.317.964</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.213.809.843	942.675.074
Chi phí tài chính	22	6.4	641.396.660	743.684.894
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		641.194.694	743.684.894
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	187.072.798	361.448.286
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>939.520.908</b>	<b>614.859.858</b>
Thu nhập khác	31		-	-
Chi phí khác	32	6.5	8.438.197	26.577
<b>Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>(8.438.197)</b>	<b>(26.577)</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>931.082.711</b>	<b>614.833.281</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	187.904.182	122.966.656
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>743.178.529</b>	<b>491.866.625</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	121	80

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2024

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Tổng Giám đốc



NGÔ MINH HẢI

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	KỶ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30/6/2024	30/6/2023
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh</b>				-
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>931.082.711</b>	<b>614.833.281</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				-
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		472.962.428	482.962.428
Các khoản dự phòng	03			-
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04			-
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.213.809.843)	(942.675.074)
Chi phí lãi vay	06		641.194.694	743.684.894
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>831.429.990</b>	<b>898.805.529</b>
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09		11.514.019.694	(5.308.150.692)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10		(711.135.048)	(2.743.227.431)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(27.849.524.157)	24.578.064.285
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12		79.359.680	3.157.144
(Tăng)/Giảm chứng khoán kinh doanh	13			-
Tiền lãi vay đã trả	14		(641.194.694)	(743.684.894)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(118.134.935)	(100.000.000)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>			<b>(16.895.179.470)</b>	<b>16.584.963.941</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TS dài hạn khác	21		-	-
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(17.300.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		15.450.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.021.740.398	942.675.074
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>16.471.740.398</b>	<b>(16.357.324.926)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**

Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	KỶ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30/6/2024	KẾT THÚC NGÀY 30/6/2023
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	7.1	16.300.000.000	14.997.920.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(14.997.074.500)	(15.008.000.000)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>1.302.925.500</b>	<b>(10.080.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>879.486.428</b>	<b>217.559.015</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>1.426.423.896</b>	<b>247.082.755</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>5.1</b>	<b>2.305.910.324</b>	<b>464.641.770</b>

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ HƯỜNG

NGUYỄN THỊ HƯỜNG

NGÔ MINH HẢI

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư EGO Việt Nam được đổi tên từ Công ty Cổ phần Chè Hiệp Khánh, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với số mã số thuế 5400257584, cấp chứng nhận lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2007, thay đổi lần thứ 13 ngày 20 tháng 12 năm 2022 do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại: Tiểu khu 3, Thị trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 61.350.290.000 đồng chia thành 6.135.290 cổ phần với mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội với mã chứng khoán là "HKT".

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh:** Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau**1.3. Ngành nghề kinh doanh:**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

Sản xuất các cấu kiện kim loại; Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại; Rèn, dập, ép và cán kim loại; Luyện bột kim loại; Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Trồng cây hàng năm khác; Trồng cây chè; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu; Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống, ngựa, lừa; Thu nhập lâm sản khác trừ gỗ; Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; Chế biến và bảo quản rau quả; Sản xuất cà phê; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Xây dựng nhà để ở; Ngõ và cây lương thực có hạt khác; Trồng cây thuốc lá, thuốc lào; Trồng cây điều; cây lâu năm khác Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm; Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch; Trồng cây lấy củ có chất bột; Trồng cây ăn quả; Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn; Khai thác lâm sản khác trừ gỗ; Nuôi trồng thủy sản nội địa; Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Trồng cây mía; Trồng cây có hạt chứa dầu; Rau, đậu các loại và trồng hoa, Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm; Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò; Khai thác thủy sản nội địa; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Trồng lúa; Chăn nuôi khác; Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Hoạt động dịch vụ trồng trọt; Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch; Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre nứa) và động vật sống; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong cửa hàng chuyên doanh; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Kinh doanh BĐS, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển; Điều hành tour du lịch; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; Trồng cây lấy sợi; Trồng cây lấy quả chứa dầu; Trồng cây hồ tiêu; Trồng cây cao su; Trồng cây cà phê; Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê cừu, hươu, nai; Xử lý hạt giống để nhân giống; Khai thác gỗ; Nuôi trồng thủy sản biển; Sản xuất chè; Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; Xây dựng nhà không để ở; Đại lý du lịch; Cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm; Chăn nuôi gia cầm; Hoạt động dịch vụ chăn nuôi; Khai thác thủy sản biển; Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất, chế biến, gia công chè; Đầu tư, trồng và phát triển cây chè.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là không quá 12 tháng.

**1.5. Cấu trúc của Công ty**

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại: Tiểu khu 3, Thị trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30/6/2024 là 8 người (tại ngày 01/01/2024 là: 8 người)

**1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

**2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****2.1 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính giữa niên độ này được lập cho kỳ kế toán 06 tháng bắt đầu từ ngày 01/01/2024 và kết thúc ngày 30/6/2024.

**2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND") cũng là đơn vị tiền tệ sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính .

**3. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****3.1 Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

**3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành.

Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính***4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

Các chính sách kế toán được công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính năm gần nhất.

**4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ kế toán được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản/bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

**4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**4.4 Các khoản đầu tư tài chính****Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác**

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**4.5 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết).
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch có tính chất mua-bán.

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ. được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

**4.6 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất. kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- |   |   |  |
|---|---|--|
| - | Giá trị nguyên vật liệu, CCDC, hàng hoá | Thực tế đích danh và Bình quân gia quyền |
|---|---|--|

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 "Hàng tồn kho" và Thông tư số 48/2019/TT - BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp.

**4.7 Tài sản cố định hữu hình*****Nguyên giá***

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

**Khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên nguyên giá và thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc:	08 - 20 năm
- Máy móc, trang thiết bị:	07 - 12 năm

**4.8 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Việc phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm được căn cứ vào tính chất, mức độ của từng loại chi phí tương ứng với khả năng tạo ra lợi ích kinh tế từ các chi phí này.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

**4.9 Các khoản phải trả**

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán (là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết);
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo giá gốc. Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tồn thất có khả năng chắc chắn xảy ra, kế toán ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

**4.10 Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán. được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo dựa trên điều khoản ghi trong các hợp đồng tương ứng. Chi phí phải trả bao gồm: lãi vay phải trả, lãi trái phiếu phát hành và các khoản chi phí phải trả khác.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**4.11 Vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Các khoản tiền vay được phản ánh theo giá gốc, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn của từng khoản vay. Các khoản vay có thời hạn trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo tài chính được trình bày là vay dài hạn. Các khoản vay có thời hạn trả nợ trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo tài chính được trình bày là vay ngắn hạn.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**4.12 Vốn chủ sở hữu**

**Vốn góp của chủ sở hữu:** Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông theo mệnh giá.

**Thặng dư vốn cổ phần** được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

**Vốn khác của chủ sở hữu:** Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

**4.13 Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**4.14 Doanh thu và thu nhập****Doanh thu bán hàng**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**Thu nhập từ tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

**Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

**4.15 Chi phí****Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

**Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính bao gồm: chi phí đi vay vốn, chi phí lãi vay (kể cả số trích trước) không được vốn hóa, chi phí tài chính khác phát sinh trong kỳ tài chính được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo.

**4.16 Thuế****Thuế giá trị gia tăng (GTGT)**

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành.

**Thuế Thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

**Thuế khác**

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

**4.17 Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**4.18 Báo cáo bộ phận**

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**4.19 Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động, hoặc có quyền được tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên kia, nhưng không kiểm soát các chính sách đó.

Các bên có liên quan bao gồm:

- Các doanh nghiệp kể cả công ty mẹ, công ty con, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty;
- Các bên liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của doanh nghiệp báo cáo, bao gồm những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của Công ty và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

Chi tiết các Bên liên quan được trình bày tại Thuyết minh 8.2

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>30/6/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
	VND	VND
+ Tiền mặt	2.273.196.260	1.338.221.187
+ Tiền gửi ngân hàng	32.714.064	88.202.709
+ Các khoản tương đương tiền	-	-
<b>Cộng</b>	<u><b>2.305.910.324</b></u>	<u><b>1.426.423.896</b></u>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**5.2. Các khoản đầu tư tài chính**

**Đầu tư tài chính**

	30/6/2024			01/01/2024		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Đại Thành Phát	26.300.000.000	(*)	-	26.300.000.000	(*)	-
<b>Cộng</b>	<b>26.300.000.000</b>		<b>-</b>	<b>26.300.000.000</b>		<b>-</b>

Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Đại Thành Phát	Tầng 1 Nhà số 8 Liền kề 6B Làng Việt Kiều Châu Âu, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Hà Nội	Bán buôn thực phẩm	11,92%	11,92%

(\*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật đánh giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính***5.3. Phải thu của khách hàng**

	<u>30/6/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>		
+ Công ty CP Sao Kim Venusy	5.041.611.000	10.081.611.000
+ Công ty TNHH Tư vấn Dương Minh Tuệ	18.900	8.626.754.000
+ Công ty TNHH Thương mại Bani	509.601.694	7.370.724.572
+ Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại dịch vụ An Đức	4.572.953.500	4.572.953.500
+ Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Nam Tiến VN	4.288.219.026	-
+ Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Nông nghiệp Nasaifarm	2.744.134.000	2.744.134.000
+ Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải HQSTAR	2.745.110.000	-
+ Các khoản phải thu khách hàng khác	10.317.803.586	8.130.882.659
<b>Cộng</b>	<u><b>30.219.451.706</b></u>	<u><b>41.527.059.731</b></u>

**5.4. Trả trước cho người bán**

	<u>30/6/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>		
+ Công ty cổ phần đầu tư DYMAN	629.616.701	629.616.701
+ Công ty TNHH Thương mại và Vật liệu Xây dựng Thủy Hoa	606.583.009	606.583.009
+ Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư và Xuất Nhập Khẩu Mặt Trời Vàng	-	300.000.000
+ Các khoản phải thu khách hàng khác	202.324.024	115.349.958
<b>Cộng</b>	<u><b>1.438.523.734</b></u>	<u><b>1.651.549.668</b></u>

**5.5. Phải thu về cho vay**

	<u>30/6/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>		
+ Bà Nhữ Thị Kim Chung (i)	8.300.000.000	13.300.000.000
+ Bà Nguyễn Thu Hường (ii)	8.850.000.000	19.300.000.000
<b>Cộng</b>	<u><b>17.150.000.000</b></u>	<u><b>32.600.000.000</b></u>

- (i) Khoản phải thu về cho vay có thời hạn 12 tháng theo hợp đồng ngày 20/12/2023, với lãi suất 10%/năm, không có tài sản đảm bảo.
- (ii) Khoản phải thu về cho vay có thời hạn 12 tháng theo các hợp đồng cho vay với lãi suất 10%/năm, không có tài sản đảm bảo.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính***5.6. Phải thu khác**

	30/6/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>340.789.539</b>	-	<b>9.411.385</b>	-
+ Lãi cho vay	324.763.889	-	-	-
+ Các khoản khác	16.025.650	-	9.411.385	-
<b>Cộng</b>	<b>340.789.539</b>	-	<b>9.411.385</b>	-

**5.7. Hàng tồn kho**

	30/6/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
+ Nguyên liệu, vật liệu	1.242.995	-	1.242.995	-
+ Thành phẩm	96.318	-	96.318	-
+ Hàng hóa	13.114.517.090	-	12.403.382.042	-
<b>Cộng</b>	<b>13.115.856.403</b>	-	<b>12.404.721.355</b>	-

**5.8. Nợ xấu**

	30/6/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
+ Mr. Ahmad Shad - Asah Safi LTD	532.477.281	-	532.477.281	-
+ Mr. Raza Ahmaed Kudia - Abdul sttar Shakoor Kudia Ltd.,	135.308.961	-	135.308.961	-
+ Internationl TPT Co. Ltd.,	390.670.400	-	390.670.400	-
+ Các đối tượng khác	128.046.814	-	128.046.814	-
<b>Cộng</b>	<b>1.186.503.456</b>	-	<b>1.186.503.456</b>	-

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính***5.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Tổng cộng
	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu kỳ	11.568.934.724	11.605.361.427	23.174.296.151
Mua trong kỳ	--	-	-
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>11.568.934.724</b>	<b>11.605.361.427</b>	<b>23.174.296.151</b>
<b>Giá trị đã hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu kỳ	7.464.158.060	10.121.285.039	17.585.443.099
Khấu hao trong kỳ	276.545.761	196.416.667	472.962.428
Hao mòn trong kỳ	-	-	-
Giảm khác	-	-	-
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>7.740.703.821</b>	<b>10.317.701.706</b>	<b>18.058.405.527</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu kỳ	4.104.776.663	1.484.076.389	5.588.853.052
Tại ngày cuối kỳ	3.828.230.903	1.287.659.721	5.115.890.624

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 0 đồng
- Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 7.858.535.332 đồng
- Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ chờ thanh lý: không có

**5.10. Chi phí trả trước**

	30/6/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn	-	-
b) Dài hạn	529.064.533	608.424.213
+ Sửa chữa TSCĐ	529.064.533	608.424.213
<b>Cộng</b>	<b>529.064.533</b>	<b>608.424.213</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**5.11. Vay và nợ thuê tài chính**

	30/6/2024		Trong kỳ		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay ngắn hạn</b>						
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Châu Thành (1)	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	14.997.074.500	14.997.074.500	14.997.074.500
+ Ông Ngô Minh Hải (2)	1.300.000.000	1.300.000.000	1.300.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>16.300.000.000</b>	<b>16.300.000.000</b>	<b>16.300.000.000</b>	<b>14.997.074.500</b>	<b>14.997.074.500</b>	<b>14.997.074.500</b>

(1) Thông tin chi tiết về khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Châu Thành theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/18603409/HĐTD, hạn mức 15.000.000.000 đồng:

	Số dư cuối kỳ VND	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức bảo đảm khoản vay
Vay ngắn hạn	15.000.000.000	05 tháng	8,5 %/năm	Bổ sung vốn lưu động.	- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 25 và 26 tờ bản đồ số 59, địa chỉ xã Tà Hine, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng - Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 761 và 762 tờ bản đồ số 15, địa chỉ xã Tà Hine, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(2) Thông tin chi tiết về khoản vay ngắn hạn ông Ngô Minh Hải tại ngày 30/6/2024 theo Hợp đồng số: 01-2024/HĐVT/EGO-NMH ngày 14/3/2024:

	Số dư cuối kỳ VND	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức bảo đảm khoản vay
Vay ngắn hạn	1.300.000.000	06 tháng	10%	Bổ sung vốn lưu động.	Tín chấp

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**5.12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>30/6/2024</b>		<b>01/01/2024</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>
	VND	VND	VND	VND
+ Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư xây dựng Thiên Kim	-	-	14.684.735.457	14.684.735.457
+ Công ty Cổ phần Petec Bình Định	-	-	9.764.314.662	9.764.314.662
+ Công ty cổ phần thực phẩm Thiên Vương	3.635.113.210	3.635.113.210	3.000.259.820	3.000.259.820
+ Công ty cổ phần thương mại toàn cầu Hùng Phát	1.549.680.502	1.549.680.502	455.891.500	455.891.500
+ Phải trả cho các đối tượng khác	1.613.493.170	1.613.493.170	6.686.500.711	6.686.500.711
<b>Cộng</b>	<b>6.798.286.882</b>	<b>6.798.286.882</b>	<b>34.591.702.150</b>	<b>34.591.702.150</b>

**5.13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	<b>01/01/2024</b>	<b>Số phải nộp trong kỳ</b>	<b>Số đã thực nộp trong kỳ</b>	<b>30/6/2024</b>
	VND	VND	VND	VND
Thuế GTGT	289.438.509	326.835.706	516.708.487	99.565.728
Thuế thu nhập DN	121.491.738	187.904.182	118.134.935	191.260.985
Thuế thu nhập cá nhân	26.023.767	-	-	26.023.767
Các loại thuế khác	-	4.854.784	4.854.784	-
Phải nộp khác	5.153.343	11.438.197	11.438.197	5.153.343
<b>Cộng</b>	<b>442.107.357</b>	<b>531.032.869</b>	<b>651.136.403</b>	<b>322.003.823</b>

**5.14. Phải trả khác**

	<b>30/6/2024</b>	<b>01/01/2024</b>
	VND	VND
a) <b>Ngắn hạn</b>		
+ Bảo hiểm XH, y tế, thất nghiệp	4.766.053	5.816.053
+ Các khoản phải trả, phải nộp khác	154.221.787	21.527.343
<b>Cộng</b>	<b>158.987.840</b>	<b>27.343.396</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**5.15. Vốn chủ sở hữu**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển VND	LN sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>61.350.290.000</b>	<b>287.923.633</b>	<b>8.528.397.737</b>	<b>70.166.611.370</b>
Lãi trong năm trước	-	-	461.013.161	461.013.161
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>61.350.290.000</b>	<b>287.923.633</b>	<b>8.989.410.898</b>	<b>70.627.624.531</b>
Lãi trong kỳ này	-	-	743.178.529	743.178.529
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>61.350.290.000</b>	<b>287.923.633</b>	<b>9.732.589.427</b>	<b>71.370.803.060</b>

**b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	30/6/2024		01/01/2024	
	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)
Ông Nguyễn Thọ Nam	18,96%	11.630.000.000	18,96%	11.630.000.000
Ông Nguyễn Đình Thảo	14,20%	8.710.000.000	14,20%	8.710.000.000
Ông Đỗ Văn Mạnh	14,19%	8.703.000.000	14,19%	8.703.000.000
Ông Đỗ Mạnh Cường	13,11%	8.045.000.000	13,11%	8.045.000.000
Ông Đỗ Văn Hà	12,94%	7.937.000.000	12,94%	7.937.000.000
Các đối tượng khác	26,61%	16.325.290.000	26,61%	16.325.290.000
<b>Cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>61.350.290.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>61.350.290.000</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2024 VND	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2023 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	61.350.290.000	61.350.290.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	61.350.290.000	61.350.290.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
 Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**d) Cổ phiếu**

	<u>30/6/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.135.029	6.135.029
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng + <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.135.029 6.135.029	6.135.029 6.135.029
Số lượng cổ phiếu được mua lại + <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	- -	- -
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành + <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.135.029 6.135.029	6.135.029 6.135.029

(\*) Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu

**đ) Cổ tức**

Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán 06 tháng:  
 + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông: không phát sinh  
 + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi: không phát sinh  
 Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận: không phát sinh

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Kỳ 6 tháng kết thúc</u> <u>ngày 30/6/2024</u>	<u>Kỳ 6 tháng kết thúc</u> <u>ngày 30/6/2023</u>
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	86.315.020.257	93.096.605.444
Doanh thu cung cấp dịch vụ	933.079.770	824.929.910
<b>Cộng</b>	<b><u>87.248.100.027</u></b>	<b><u>93.921.535.354</u></b>

**6.2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Kỳ 6 tháng kết thúc</u> <u>ngày 30/6/2024</u>	<u>Kỳ 6 tháng kết thúc</u> <u>ngày 30/6/2023</u>
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	85.928.517.626	92.549.217.040
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	765.401.878	595.000.350
<b>Cộng</b>	<b><u>86.693.919.504</u></b>	<b><u>93.144.217.390</u></b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính***6.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2024</b>	<b>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2023</b>
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.213.809.843	942.675.074
<b>Cộng</b>	<b>1.213.809.843</b>	<b>942.675.074</b>

**6.4. Chi phí tài chính**

	<b>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2024</b>	<b>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2023</b>
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	641.194.694	743.684.894
Chi phí tài chính khác	201.966	-
<b>Cộng</b>	<b>641.396.660</b>	<b>743.684.894</b>

**6.5. Chi phí khác**

	<b>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2024</b>	<b>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2023</b>
	VND	VND
Các khoản phạt, truy thu	8.438.197	-
Các khoản khác	-	26.577
<b>Cộng</b>	<b>8.438.197</b>	<b>26.577</b>

**6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2024</b>	<b>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2023</b>
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	36.000.000	217.485.000
Chi phí nguyên vật liệu, đồ dùng văn phòng	26.762.211	2.643.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	-
Thuế, phí và lệ phí	-	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.534.020	107.093.945
Chi phí bằng tiền khác	104.776.567	31.226.341
<b>Cộng</b>	<b>187.072.798</b>	<b>361.448.286</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**6.7. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2024</u>	<u>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2023</u>
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	26.762.211	2.643.000
Chi phí nhân công	36.000.000	217.485.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	472.962.428	482.962.428
Thuế, phí lệ phí	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	232.613.790	248.598.609
Chi phí khác bằng tiền	184.136.247	34.226.341
<b>Cộng</b>	<b><u>952.474.676</u></b>	<b><u>985.915.378</u></b>

**6.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<u>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2024</u>	<u>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2023</u>
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính (i) trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	187.904.182	122.966.656
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các kỳ trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành kỳ này	-	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b><u>187.904.182</u></b>	<b><u>122.966.656</u></b>

**(i) Chi tiết chi phí thuế TNDN hiện hành**

	<u>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2024</u>	<u>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2023</u>
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán	931.082.711	614.833.281
Các khoản điều chỉnh tăng	8.438.197	-
+ Chi phí không hợp lệ	8.438.197	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>939.520.908</b>	<b>614.833.281</b>
Thuế suất	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b><u>187.904.182</u></b>	<b><u>122.966.656</u></b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính***6.9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2024</b>	<b>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2023</b>
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	743.178.529	491.866.625
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	743.178.529	491.866.625
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.135.029	6.135.029
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>121</b>	<b>80</b>

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ****7.1. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ**

	<b>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2024</b>	<b>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2023</b>
	VND	VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	16.300.000.000	14.997.920.000
<b>Cộng</b>	<b>16.300.000.000</b>	<b>14.997.920.000</b>

**7.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ**

	<b>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2024</b>	<b>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2023</b>
	VND	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	14.997.920.000	15.008.000.000
<b>Cộng</b>	<b>14.997.920.000</b>	<b>15.008.000.000</b>

**8. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****8.1 Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện nào sau ngày kết thúc kỳ kế toán, có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

**8.2 Thông tin về các bên liên quan****a) Thông tin về các bên liên quan**

TT	Tên bên liên quan	Mối quan hệ
1	Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	Quản lý chủ chốt

**b) Giao dịch trọng yếu với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
 Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

Giao dịch trọng yếu với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

- Thu nhập (thù lao, lương quản lý) của các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát thực nhận trong kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024: Không phát sinh

**c) Giao dịch với các bên liên quan khác**

Trong kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/6/2024, các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2024	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2023
		VND	VND
Ông Ngô Minh Hải	Nhận gốc vay	1.300.000.000	-

**d) Số dư với các bên liên quan**

Bên liên quan		30/6/2024	01/01/2024
		VND	VND
Ông Ngô Minh Hải	Phải trả vay ngắn hạn	1.300.000.000	-

**8.3 Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý.

**Bộ phận theo hoạt động kinh doanh**

Kết quả của bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý.

Các khoản mục không được phân chia bao gồm: tài sản và nợ phải trả, doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, lợi nhuận và lỗ khác, và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Báo cáo bộ phận chia theo hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Hoạt động bán hàng	Cung cấp dịch vụ	Tổng cộng
	VND	VND	VND
<b>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2024</b>			
Doanh thu	86.315.020.257	933.079.770	87.248.100.027
Giá vốn hàng bán	85.928.517.626	765.401.878	86.693.919.504
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>386.502.631</b>	<b>167.677.892</b>	<b>554.180.523</b>
<b>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2023</b>			
Doanh thu	93.096.605.444	824.929.910	93.921.535.354
Giá vốn hàng bán	92.549.217.040	595.000.350	93.144.217.390
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>547.388.404</b>	<b>229.929.560</b>	<b>777.317.964</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2024

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**Bộ phận theo khu vực địa lý**

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/6/2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ phát sinh tại thị trường trong nước.

**8.4 Thông tin so sánh**

Số liệu dùng để so sánh các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm kết thúc tại ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán. Số liệu dùng để so sánh các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2023 của Công ty đã được soát xét.

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2024

**Người lập biểu**

**NGUYỄN THỊ HƯƠNG**

**Kế toán trưởng**

**NGUYỄN THỊ HƯƠNG**

**Tổng Giám đốc**

**NGÔ MINH HẢI**

Văn phòng chính TP. Hồ Chí Minh  
Lầu 2, tòa nhà Indochina,  
Số 4 Nguyễn Đình Chiểu,  
Phường Đa Kao, Quận 1,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Tel: +8428 2220 0237  
Fax: +8428 2220 0265  
Email: pkf.afchcm@pkf.afcvietnam.vn

Văn phòng Hà Nội  
Số 44 Nguyễn Công Hoan,  
Phường Ngọc Khánh,  
Quận Ba Đình,  
Thủ Đô Hà Nội,  
Việt Nam.  
Tel: +8424 3837 3666  
Email: pkf.afcht@pkf.afcvietnam.vn

Văn phòng Cần Thơ  
A1-28, Đường số 6,  
Khu dân cư Công An. Khu vực Thạnh Lợi,  
Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng,  
Thành phố Cần Thơ, Việt Nam  
Tel: +8429 2382 7888  
Fax: +8429 2382 3209  
Email: pkf.afcct@pkf.afcvietnam.vn